quanh các phòng học sạch hay bẩn? - Xung quanh trường hoặc trên sân trường có nhiều cây xanh không? Cây có tốt không? - Khu vệ sinh đặt ở đâu? Có sạch không? (có mùi hôi không?) - Trường học của em đã sạch đẹp chưa?	
- Theo em làm thế nào để giữ trường học sạch đẹp?	- Không viết, vẽ bẩn lên bàn, không vứt rác khạc nhổ, không trèo cây, bẻ cành, hái lá, dẫm lên cây,...
- Em đã làm gì để góp phần giữ trường học sạch, đẹp?	- Học sinh nêu.
- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét. ***GV kết luận:** *Để trường học sạch đẹp mỗi học sinh phải luôn có ý thức giữ gìn trường như: Không viết vẽ bẩn lên tường, không vứt rác hay khạc nhổ bừa bãi, đại tiện và tiểu tiện đúng nơi quy định, không trèo cây, bẻ cành hoặc ngắt hoa,... tham gia tích cực vào các hoạt động như làm vệ sinh trường, lớp, tưới cây và chăm sóc cây cối,...*	- Học sinh theo dõi, lắng nghe.
- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.	- Học sinh nhắc lại.
Việc 2: Thực hành làm vệ sinh trường, lớp học. ***Mục tiêu:** Biết sử dụng 1 số dụng cụ để làm vệ sinh trường, lớp học. ***Cách tiến hành:** **Làm việc theo nhóm** **Bước 1: Làm vệ sinh theo nhóm.**	
- Giáo viên phân công việc cho mỗi nhóm 1 số dụng cụ phù hợp với từng công việc.	-Học sinh nhận nhiệm vụ
Bước 2: Các nhóm tiến hành thực hiện các công việc được phân công. Ví dụ - Nhóm 1: Làm vệ sinh lớp. - Nhóm 2: Nhặt rác và quét sân trường. - Nhóm 3: Tưới cây xanh ở sân trường. - Nhóm 4: Nhổ cỏ, tưới hoa trong vườn trường. **Lưu ý:** Giáo viên hướng dẫn học sinh biết cách sử dụng dụng cụ hợp lí để đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh cơ thể. Ví dụ: Đeo khẩu trang, dùng chổi có cán dài, vẩy nước khi quét lớp, quét sân hoặc sau khi làm vệ sinh trường lớp, nhổ cỏ, phải rửa tay bằng xà phòng.	- Các nhóm nhận dụng cụ lao động. - Đeo khẩu trang, gang tay bảo hộ và thực hành lao động. - Thực hiện làm vệ sinh ngoài sân. trường và trong các lớp học. - Các nhóm kiểm tra lại các công việc của nhóm mình.
Bước 3: Giáo viên tổ chức cho cả lớp đi xem thành quả làm việc của nhau, các nhóm nhận xét	

và tự đánh giá công việc của nhóm mình và nhóm bạn. - Giáo viên tuyên dương những nhóm và cá nhân làm tốt. ***GV kết luận:** Trường, lớp học sạch, đẹp chúng ta khỏe mạnh và học tập tốt hơn. - Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.	 - Bình chọn cá nhân và nhóm xuất sắc - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại.
4. HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3 phút)* - Sau bài học hôm nay em rút ra được điều gì? => Trường lớp sạch đẹp sẽ giúp mỗi chúng ta khỏe mạnh và học tập tốt. - Yêu cầu học sinh liên hệ. - GV tổng két nội dung chính của bài, GD học sinh...	
5. HĐ sáng tạo: *(2 phút)* - Cùng bạn bè tổ chức, tham gia làm vệ sinh trường một cách an toàn, sạch đẹp. - Cùng các bạn người thực hiện nghiêm túc quy định của trường, lớp - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài sau.	

Chiều thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2019

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP (Tiết 6)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào tranh để kể lại câu chuyện ngắn khoảng 5 câu và đặt được tên cho câu chuyện (TB2); viết được tin nhắn theo tình huống cụ thể (BT3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/ phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4).

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, phiếu ghi sẵn các tên bài học thuộc lòng đã học. Tranh minh họa bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, "động não"

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- GV kết hợp với ban học tập tổ chức trò chơi ***Truyền điện:*** + ND chơi: cho học sinh truyền điện để nói lời	- Học sinh tham gia chơi.

của mình khi muốn đề nghị các bạn ở lại họp về vấn đề học tập trong tháng tới. - Giáo viên tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: ***Ôn tập cuối học kì I tiết 6.***	 - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/ phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4). - Dựa vào tranh để kể lại câu chuyện ngắn khoảng 5 câu và đặt được tên cho câu chuyện (TB2); viết được tin nhắn theo tình huống cụ thể (BT3). ***Cách tiến hành:**	
Việc 1: Kiểm tra tập đọc (7 em): Làm việc cả lớp: - Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị. - Yêu cầu học sinh thể hiện theo thăm. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét từng em. **Việc 2: Ôn kể chuyện theo tranh và đặt tên cho câu chuyện: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** - GV giao nhiệm vụ cho HS - -YC HS thực hiện YC - TBHT điều hành HĐ chia sẻ ***Tranh 1*** + Trên đường phố người và xe cộ đi lại thế nào? + Ai đang đứng trên lề đường? + Bà cụ định làm gì? Bà đã làm được việc bà muốn chưa? - Hãy chia sẻ với lớp toàn bộ nội dung tranh 1. ***Tranh 2.*** + Lúc đó ai xuất hiện? + Theo em cậu bé sẽ làm gì, nói gì với bà cụ. Hãy nói lời của em bé? + Khi đó bà cụ sẽ nói gì? Hãy nói lại lời của bà	 - Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị 2 phút. - Đọc và trả lời nội dung bài theo yêu cầu. - Học sinh khác lắng nghe và nhận xét bạn đọc. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Quan sát tranh và thực hiện yêu câu . -HS chia sẻ ND bài trước lớp **Dự kiến ND chia se:* + Trên đường phố người và xe cộ đi lại tấp nập. + Có một cụ già đang đứng bên cạnh đường. + Bà định sang đường nhưng mãi vẫn chưa sang được. - Thực hành kể chuyện theo tranh 1. + Lúc đó một cậu bé xuất hiện. + Học sinh chia sẻ: Cậu bé hỏi: Bà ơi, Cháu có giúp được bà điều gì không?/ Bà ơi, bà đứng đây làm gì? + Bà muốn sang đường nhưng

cụ? ***Tranh 3:*** - Yêu cầu học sinh chia sẻ với cả lớp nội dung của tranh. - Hãy kể lại toàn bộ nội dung câu chuyện. - Có thể đặt tên cho câu chuyện là gì? - Mời em khác nhận xét. - Nhận xét câu trả lời của từng học sinh. **Việc 3: Ôn viết tin nhắn: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** *CT.HĐTQ điều hành HĐ chia sẻ - Vì sao em phải nhắn tin? - Nội dung tin nhắn cần những gì để bạn có thể đi dự tết trung thu? - Mời một số em lên đọc tin nhắn trước lớp. - Mời em khác nhận xét. - Nhận xét bài làm từng học sinh. * Đọc thêm bài tập đọc: tuần 16, 17 - Yêu cầu học sinh luyện đọc cá nhân. - Giáo viên nhận xét chung. *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập*	chưa sang được./ Bà tính đi qua đường nhưng xe cộ qua lại đông quá. + Cậu bé dắt tay bà cụ qua đường. - Học sinh chia sẻ. - Học sinh chia sẻ cách đặt tên của mình: Bà cụ và cậu bé/ Cậu bé ngoan/ Giúp đỡ người già cả. - Nhận xét câu trả lời của bạn . - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Làm CN -> kiểm tra chéo trong cặp. - Cả nhà bạn đi vắng. - Cần ghi rõ thời gian, địa điểm, tổ chức. - Lần lượt từng em chia sẻ bài làm. - Nhận xét bình chọn bạn viết đúng. - Học sinh mở sách giáo khoa tìm bài tập đọc tuần 16, 17. - Học sinh đọc cá nhân. Giáo viên theo dõi học sinh đọc.
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: *(2 phút)* - Hỏi lại tựa bài. - Khi nào em phải viết tin nhắn? - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.	
4. HĐ sáng tạo: (2 *phút)* - Kể lại nội dung câu chuyện theo lời của bà cụ. -Về nhà tìm những câu chuyện cùng chủ đề như trên đọc - Nhận xét tiết học. Tuyên dương những học sinh có tinh thần học tập tốt.Nhắc nhở học sinh về nhà xem trước bài ***Ôn tập giữa học kì 1 (Tiết 7)***	

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP (Tiết 7)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Tìm được từ chỉ đặc điểm trong câu (BT2)
- Viết được một bưu thiếp chúc mừng thầy cô giáo (BT3).

2. Kỹ năng: Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/

phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4).

3. Thái độ: học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Phiếu ghi sẵn các tên bài học thuộc lòng đã học.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - GV kết nối nội dung bài - Ghi đầu bài lên bảng: ***Ôn tập cuối học kì I (Tiết 7)***	- Hát bài: *Thầy cô cho em mùa xuân* - Học sinh quan sát và lắng nghe.
2. HĐ Hướng dẫn học sinh ôn tập: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Tìm được từ chỉ đặc điểm trong câu (BT2) - Viết được một bưu thiếp chúc mừng thầy cô giáo (BT3). - Đọc đúng rõ ràng, trôi chảy bài tập đọc đã học ở học kì 1 (phát âm rõ ràng, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ; tốc độ đọc khoảng 40 tiếng/ phút). Một số học sinh đọc tương đối rành mạch đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 40 tiếng/ phút). (M3, M4). ***Cách tiến hành:**	
Việc 1: Kiểm tra tập đọc (7 em): Làm việc cả lớp: - Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị. - Yêu cầu học sinh thể hiện theo thăm. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét từng em. **Việc 2: Ôn các từ chỉ đặc điểm của người và vật: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** -GV YC HS thực hiện YC bài tập -GV trợ giúp HS lúng túng *TBHT điều hành HĐ chia sẻ - Sự việc được nói đến trong câu "Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá là gì? - Càng về sáng tiết trời như thế nào? - Vậy từ nào là từ chỉ đặc điểm của tiết trời khi về sáng?	- Học sinh lên bốc thăm, chuẩn bị 2 phút. - Đọc và trả lời nội dung bài theo yêu cầu. - Học sinh khác lắng nghe và nhận xét bạn đọc. - Học sinh tìm hiểu yêu cầu và tự làm bài. - HS làm bài CN -chia sẻ trong cặp. - Là tiết trời. - Càng lạnh giá. - Lạnh giá. **b.** *sáng trưng, xanh mát.*

- Nhận xét, đánh giá bài làm học sinh. **Việc 3: Ôn cách viết bưu thiếp: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp** - Mời học sinh đọc bài của mình trước lớp. - Nhận xét bài làm từng học sinh. *Lưu ý theo dõi, giúp đỡ M1 hoàn thành bài tập.*	**c.** *siêng năng, cần cù.* - Lắng nghe bổ sung . - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu và làm bài. - Làm bài CN ->lần lượt từng em đọc bài làm. VD: *ÂnThi,ngày,...tháng 11 năm 2018* Kính thưa cô! Nhân dịp Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, em kính chúc cô luôn mạnh khỏe và hạnh phúc. Em luôn luôn nhớ cô và mong được gặp lại cô. Học sinh của cô Bùi Kiên Cường - Lớp nhận xét.
3.HĐ vận dụng, ứng dụng: *(3 phút)* - Trò chơi: Thi tìm nhanh từ chỉ đặc điểm của người và vật. - Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.	
4. Hoạt động sáng tạo: *(2 phút)* - Hãy viết một bưu thiếp chúc mừng ngày sinh nhật bạn, có trang trí họa tiết đẹp mắt và có ý nghĩa trên bưu thiếp. - Nhận xét, tuyên dương những học sinh tích cực. - Dặn dò học sinh về xem trước bài ***Ôn tập cuối học kì 1 (Tiết 8)***	

TOÁN

TIẾT 88: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiếp theo)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu cộng, trừ trong trường hợp đơn giản.
- B iết tìm một thành phần chưa biết của phép cộng hoặc phép trừ.
- Biết giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kĩ năng làm tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1 (cột 1,3,4), bài tập 2 (cột 1,2), bài tập 3b, bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: sách giáo khoa, thước.
- Học sinh: sách giáo khoa, thước.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBHT điều hành trò chơi: ***Đoán nhanh đáp số:*** +ND chơi: đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả tương ứng: 43 + 47; 90 – 54; 60 – 8; 77 + 23	- Học sinh tham gia chơi.
- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.	- Lắng nghe.
- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: ***Luyện tập chung.***	- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.
2. HĐ thực hành: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** - Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100. - Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu cộng, trừ trong trường hợp đơn giản. - B iết tìm một thành phần chưa biết của phép cộng hoặc phép trừ. - Biết giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị.**2. Kỹ năng:** ***Cách tiến hành:**	
Bài 1 (cột 1,3,4): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp - Cho học sinh chia sẻ cách tính và kết quả. - Bài tập yêu cầu làm gì? - Hãy nêu cách tính? - Nhận xét bài làm học sinh.	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Làm bài cá nhân-> chia sẻ *Dự kiến Nd chia sẻ:* - Yêu cầu tính. - Tính từ trái sang phải. 35 + 35 = 0; 40 + 60 = 100; 100 - 75 = 025
Bài 2 (cột 1,2): Làm việc cá nhân – cặp đôi - Chia sẻ trước lớp - Bài tập yêu cầu gì? - Mời các tổ nối tiếp báo cáo kết quả. - Nhận xét bài làm học sinh.	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - HS làm CN - kiểm tra chéo trong cặp. -HS chia sẻ trước lớp *Dự kiến ND chia sẻ:* - Tính. - Học sinh nối tiếp chia sẻ: 14 – 8 + 9 = 15 15 – 6 + 3 = 12 5 + 7 – 6 = 6 8 + 8 – 9 = 7 16 – 9 + 8 = 15 11 – 7 + 8 = 12
Bài 3b: Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp	- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài theo nhóm 4:

- Tổ chức cho học sinh chia sẻ kết quả trước lớp. -GV nhận xét, sửa bài. **Bài 4: Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp** - Cho học sinh đổi chéo vở kiểm tra nhau. - Yêu cầu học sinh lên bảng chia sẻ kết quả. - Tổ chức cho học sinh nhận xét bài trên bảng. - Giáo viên nhận xét chung. *Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập* **✪Bài tập chờ:** **Bài tập 3a:** Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên. **Bài tập 5:** Yêu cầu học sinh tự làm bài và báo cáo kết quả với giáo viên.	- Đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, nêu kết quả-> thống nhất: Số bị trừ 44 63 64 90 Số trừ 18 **36** **30** 38 Hiệu **26** 27 34 **52** - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong N2. - Học sinh chia sẻ bài giải (dự kiến): **Bài giải** Số lít dầu can to đựng được là: 14 + 8 = 22 (*l*) Đáp số: 22*l dầu* - Học sinh lắng nghe. - Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên: Số hạng 32 12 25 **50** Số hạng 8 **50** 25 35 Tổng **40** 62 **50** 85 - Học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.

3.HĐ vận dụng, ứng dụng: *(2 phút)*

- Giáo viên chốt lại nội dung ôn tập.
-Tổ chức chơi trò chơi *Bắn tên* với ND: 94 –86 56+ 34 42 + 48 73- 37

4. HĐ sáng tạo: *(2 phút)*

- Nêu bài toán và giải bài theo tóm tắt sau:

Ngày thứ nhất bán : 48kg gạo
Ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất : 27 kg gạo
Ngày thứ hai bán : ... kg gạo?

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh về nhà ôn lại nội dung kiến thức đã học, chuẩn bị tiết sau

THỦ CÔNG

GẤP, CẮT, DÁN BIỂN BÁO GIAO THÔNG CẤM ĐỖ XE (Tiết 2)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe.

2. Kỹ năng:

- Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt không còn mấp mô. Biển báo cân đối, đẹp hơn.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. Đường cắt ít mấp mô. Biển báo cân đối.

3. Thái độ: Học sinh có ý thức chấp hành luật lệ giao thông góp phần giảm tai nạn và tiết kiệm nhiên liệu (GDSDTKNL&HQ).

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên:
+ Mẫu biển báo cấm đỗ xe.
+ Quy trình gấp, cắt, dán.
- Học sinh: Giấy thủ công, vở.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: *(5 phút)*	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài: *Hành khúc an toàn giao thông* - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng.	-Học sinh hát tập thể - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ Thực hành: *(25 phút)* ***Mục tiêu:** Học sinh gấp, cắt, dán được biển báo giao thông cấm đỗ xe. ***Cách tiến hành:**	
Việc 1: Nêu lại quy trình: **Làm việc cả lớp** - Gọi học sinh lên bảng thực hiện 3 bước gấp cắt dán. **Bước 1: Gấp, cắt biển báo cấm đỗ xe.** - Gấp, cắt hình tròn màu đỏ từ hình vuông có cạnh 6 ô. - Gấp, cắt hình tròn màu xanh từ hình vuông có cạnh 4 ô. - Cắt hình chữ nhật màu đỏ có chiều dài 10 ô, rộng 1 ô. - Cắt hình chữ nhật màu khác có chiều dài 10 ô, rộng 1 ô làm chân biển báo. **Bước 2: Dán biển báo cấm đỗ xe.** - Dán chân biển báo lên tờ giấy trắng. - Dán hình tròn màu đỏ chồm lên chân biển báo nửa ô. Dán hình tròn màu xanh ở giữa hình tròn đỏ. - Dán chéo hình chữ nhật màu đỏ vào giữa hình	 - Học sinh nêu lại quy trình gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe. - Dưới lớp quan sát. - Nghe, quan sát.

tròn màu xanh. **Việc 2: Thực hành: Làm việc theo nhóm** - Cho học sinh thực hành theo nhóm. *Chú ý theo dõi, giúp đỡ học sinh M1 hoàn thành sản phẩm.*	- Chia nhóm tập gấp, cắt, dán biển báo cấm đỗ xe. - Học sinh thực hành theo nhóm.
4. HĐ vận dụng, ứng dụng *(3 phút)* - Nhắc lại nội dung tiết học. - Trưng bày và đánh giá sản phẩm: + Hoàn thành sản phẩm tại lớp. + Hướng dẫn học sinh tham gia nhận xét, đánh giá sản phẩm. + Chọn sản phẩm đẹp của cá nhân, nhóm và tuyên dương. => Liên hệ giáo dục các em khi đi trên đường cần thực hiện tốt luật an toàn giao thông, nhìn các biển báo giao thông và thực hiện cho tốt.	
5. HĐ sáng tạo: *(2 phút)* - Về nhà thực hành *Gấp, cắt, dán biển báo giao thông cấm đỗ xe* và trang trí sản phẩm theo ý tưởng của em (sáng tạo, đẹp mắt). - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà thực hành tiếp. Chuẩn bị giấy thủ công cho bài sau: ***Gấp,cắt, trang trí thiếp (thiệp) chúc mừng (T1.)***	

Thứ năm ngày 2 tháng 1 năm 2020

TOÁN

TIẾT 89: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiếp theo)

I . MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết làm tính cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100.
- Biết tính giá trị của biểu thức số có hai dấu phép tính cộng, trừ trong trường hợp đơn giản.
- Biết giải bài toán về ít hơn một số đơn vị.

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng làm tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1, bài tập 2, bài tập 3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, thước.
- Học sinh: Sách giáo khoa, thước.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY -HỌC: